

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS – ST

Ngày: 19 – 01 – 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thùy Dung

2. Ông Đặng Hữu Tấn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số: 298/2020/TLST – DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2020/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 12 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 338/2020/QĐST – DS ngày 29/12/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lâm Tấn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số X/Y/Z, đường B, phường T, quận N, thành phố C (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Minh L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số X, đường T, phường Đ, thành phố LX, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2020 và các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lâm Tấn N trình bày:**

Ông và ông L có quan hệ đồng nghiệp lâu năm nên ông có cho ông L mượn tiền nhiều lần. Những lần trước ông L mượn thì có thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ. Ngày 22/5/2019, ông L mượn của ông 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 04 tháng. Mục đích mượn để trả nợ thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn. Ông L không thể chấp tài sản để bảo đảm nợ vay. Việc mượn tiền được ghi nhận tại hợp đồng vay tiền ngày 22/5/2019. Sau khi nhận đủ 40.000.000 đồng thì ông L không trả lãi cũng không trả vốn theo thỏa thuận. Ông N nhiều lần gọi điện thoại, tìm kiếm ông L yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông L cố tình lẩn tránh. Nay, do thời hạn vay tiền đã không còn, ông L lại không tranh toán nợ nên ông yêu cầu ông L trả số tiền vốn gốc là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng), yêu cầu trả tiền lãi từ ngày 23/5/2019 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án là 10.000.000 đồng (lãi suất 20%/năm).

* Bị đơn là ông Ngô Minh L không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Ngô Minh L là bị đơn trong vụ án vắng mặt trong quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có lý do. Nguyên đơn là ông Lâm Tấn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng là phù hợp với Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Căn cứ vào nội dung hợp đồng vay tiền ngày 22/05/2019 thì đủ cơ sở xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Lâm Tấn N và ông Ngô Minh L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là ông Ngô Minh L có nơi cư trú tại số X, đường T, phường Đ, thành phố LX, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh tình trạng cư trú ngày 24/11/2020 đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định ông Ngô Minh L có địa chỉ cư trú hợp pháp là số X, đường T, phường Đ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của các Điều 176 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông L tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không lý do. Ông N có đơn đề ngày 31/12/2020 về việc đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung:

[4] Ông L không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của ông N, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[5] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản chính hợp đồng vay tiền ngày 22/05/2019 với nội dung ông Ngô Minh L vay của ông Lâm Tấn N số tiền là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay 04 tháng, thỏa thuận trả lãi theo quy định pháp luật, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, vay tín chấp. Như vậy, đủ cơ sở xác định giữa ông N và ông L đã xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản, có thời hạn và có

lãi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét yêu cầu khởi kiện.

[6] Xét thấy, đã hết thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ của trả vốn là đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tiền lãi: việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với thời gian tương ứng từ ngày vay đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là thấp hơn so với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự và có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0005743 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn là ông Ngô Minh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lâm Tấn N.

Buộc bị đơn là ông Ngô Minh L trả cho ông Lâm Tấn N tổng số tiền là 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng), trong đó bao gồm vốn vay còn nợ là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 10.000.000 đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0005743 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn là ông Ngô Minh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh